UBND QUẬN BÌNH THẠNH **TRƯỜNG MẦM NON 24B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/BC-MN24B	*Bình Thạnh, ngày 11 tháng 01 năm 2024*

BÁO CÁO
Về thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá và đánh giá ngoài của các cơ sở giáo dục Năm học 2023-2024

I. Việc chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo

Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT và theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012, Ban hành danh mục thiết bị, đồ dùng đồ chơi.

Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2013.

Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành vế kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.

Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 08 tháng 10 năm 2018 Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Thông tư số 52/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non.

Thông tư số 13/TT-BGDĐT ngày 26 tháng năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học.

Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạothực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Kế hoạch số 38/KH-GDĐT ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2023-2024.

➢ Biện pháp chỉ đạo thực hiện:

Phòng giáo dục chỉ đạo các trường tự đánh giá kiểm định chất lượng tại đơn vị. Hằng năm rà soát và từng bước cải tiến chất lượng giáo dục.

II. Việc triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá và đánh giá ngoài của các cơ sở giáo dục.

Đã triển khai Kế hoạch số 38/KH-GDĐT ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2023-2024.

III. Cơ sở giáo dục

- Những nội dung đã thực hiện được trong Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2023-2024 như sau:

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ để phấn đấu số lượng giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá là 60%, mức tốt là 10%.

- Những nội dung công khai trong Kế hoạch của đơn vị.

1. ***Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:***

a. Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non (Biểu mẫu 01).

b. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Biểu mẫu 02).

c. Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. ***Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:***

a. Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Biểu mẫu 03)

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 04).

3. ***Công khai thu chi tài chính:***

a. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Công khai mức thu học phí, các khoản thu khác theo từng năm.

b. Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học.

- Kết quả thực hiện

+ Hình thức công khai:

Công khai trên website của nhà trường.

Niêm yết công khai tại bảng tin cua nhà trường.

Công khai trong các kỳ họp, họp ban đại diện CMHS.

+ Thời điểm công khai:

Công khai trong Hội đồng sư phạm và trên bản tin trường, trang trang web của trường.

Niêm yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 9 hàng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

- Nhận xét, đánh giá:

+ Ưu điểm:

Nhà trường có những chuyển biến tích cực, tình hình dân chủ từng bước được nâng lên, nhận thức của cán bộ giáo viên, nhân viên có nhiều chuyển biến, đề cao trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy quy chế của nhà trường, nội bộ đoàn kết, không có trường hợp tiêu cực tham nhũng bị xử lý.

+ Hạn chế: Nhà trường tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ để phấn đấu số lượng giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá là 60%, mức tốt là 10%.

- Đề nghị: Không.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Mai